

Số: 27/2019/QĐST- HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986

Bị đơn: **Anh Lê Quang K**, sinh năm 1979

Các đương sự có địa chỉ: Khu 6 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 59, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khánh L, sinh ngày 24/6/2007 kể từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu L thành niên. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và các

thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh K thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang K về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải (theo văn bản thỏa thuận được lập ngày 10/01/2019) như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu và sử dụng những tài sản sau:

+ 01 thửa đất diện tích 849,4m² (trong đó đất ở: 200m², đất vườn: 649,4m²) tại thửa số 56, tờ bản đồ số 9 – Địa chỉ: Khu 6 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận QSD Đất số BH 872780 do UBND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/3/2012 đứng tên Lê Quang K và Nguyễn Thị Thu H).

+ 01 ngôi nhà xây cấp 4, mái lợp P rô xi măng, diện tích 70m² + 65m² sân bê tông lợp mái tôn tọa lạc trên diện tích đất nói trên và tường rào xây gạch chỉ bao quanh thửa đất.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Hon da LEAD, BKS: 19F1-145.86, đăng ký ngày 09/9/2014 tên Nguyễn Thị Thu H.

Chị H có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ chung của vợ chồng gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh X – Khu 5 xã B, huyện H số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng)

+ Bà Nguyễn Thị N – Khu 5 xã B, huyện H số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Lê Quang K.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H, anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001794 ngày 31/01/2019 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã B;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc